

San Diego, ngày 18 - 03 - 1999

Linh gọi: Bà Hồi - Trường

Hội gia đình từ nhân chính-Tại Việt-Nam
7813 Martho Lane Falls Church

KA: 22.043

Chưa Bà,

Gửi tên Lê-Đức-Trạch, 16 tuổi, gia đình đến định-cư
tỵ-nạn tại Hoa-Kỳ vào ngày 16-05-1996 theo diện HO: 43-39,
hiện đang cư trú tại 3746-46TH-Apt #4 San Diego, CA:
92105, tel (619) 640-9766, tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Gửi con người con trai tên Lê-Công-Hoàng, 43 tuổi, kết
lại ở Việt-Nam, về diện con H.O trên 21 tuổi.

Chưa Bà,

Ngày 16-02-1999 con tôi gửi thư và tờ Thông Báo Joint
Voluntary Agency số 11383412-H 43-39 ngày 15 apr 98,
trong mục 3 d đánh dấu * nơi: con tôi kết hôn vào thời-
điểm? Tưởng đơn chính được chấp-thuận cho đi định-cư
ở Hoa-Kỳ - Nên không cần-xét -

Chưa Bà,

Cháu Lê-Công-Hoàng, lấy vợ ngày 22-11-1996 tức là sau
ngày 16-05-96, gia đình đã đến định-cư tại Hoa-Kỳ.

Nay tôi viết thư gửi đến Bà Hồi-Trường, để xin Bà đồng
lòng nhân từ, can thiệp cho cháu, được đi đoàn tụ với gia-
đình đang ở Hoa-Kỳ.

Chúng tôi thành thật gửi lời đầy lòng biết ơn.

Trân-trọng kính chào Bà.

LA

Lê-Đức-Trạch

đính Kèm:

- đơn khiếu nại và hồ sơ của cháu Hoàng.
Đã gửi đến V.P Cục xử lý nạn d. H. Q
tại Bangkok - THAILAND

"Để kính lên Bà Hồ - Trường -"
Thảo đính.

- gửi con Hoàng đề biết.
- LHM -

Nha Trang , ngày 02 tháng 02 năm 1999

**Kính gửi : - Ngài Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc tại
Bangkok - THÁI LAN**

Tôi tên là : Lê Công Hoàng sinh ngày 10 - 07 - 1956 tại Nha Trang .
Hiện đang cư trú tại số 69 Hoàng Văn Thụ Thành Phố Nha Trang -
Tỉnh Khánh Hòa - VN .

Nguyên tôi là con của Ô. Lê Đức Trạch diện HO .43 – 39 trên 21
tuổi kẹt lại ở VN .

Ngày 31 - 01 - 1999 tôi nhận được tờ thông báo Joint Voluntary
Agency số : IV. 383412 H .43 – 39 ngày 15 Apr 98 nói tôi đã kết hôn vào
thời điểm đương đơn chính được chấp thuận cho đi định cư ở Hoa Kỳ – nên
không được cứu xét .

Kính thưa Ngài Cao Ủy .

Nay tôi làm đơn này đệ trình lên Ngài , để xin rộng lượng cứu xét cho tôi
với những điểm trình bày ở dưới đây :

1./ - Ngày 18 / 11 / 1984 tôi lấy cô Nguyễn Thị Lê , 27 tuổi làm vợ
có đăng ký kết hôn , sau thời gian sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn
nên chúng tôi ly hôn , có bản án số 229 của tòa án nhân dân Thành Phố
Nha Trang ký ngày 7 – 8 – 1989 coi như tôi độc thân .

2./ - ngày 25 / 01 / 1990 cha tôi Ô. Lê Đức Trạch có lập hồ sơ đăng
ký đi định cư tại Hoa Kỳ , trong danh sách gồm có 07 người , trong đó có
tên Lê Công Hoàng .

3./ - Ngày 27 / 11 / 1993 chính phủ Việt Nam đã chấp thuận và cấp 07
hộ chiếu trong đó có hộ chiếu của tôi “ Lê Công Hoàng “ mang số
03.05043/93 ký ngày 04/09/93. Đồng thời chuyển hồ sơ gia đình đến văn
phòng Ngài Cao Ủy .

4./ - Ngày 20 / 12 / 1993 Hội USCC , ở San Diego Tiểu Bang
California Hoa Kỳ đã cấp giấy chứng nhận cho Lê Công Hoàng được phép
bảo lãnh gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ .

5./ - Ngày 29 / 11 / 1995 Phái đoàn phỏng vấn Hoa Kỳ tại Việt Nam
đã chấp thuận cho cha tôi Lê Đức Trạch – Mẹ tôi : Tăng Tôn nữ Thị Sâm
và em trai : Lê Công Thanh Bình dưới 21 tuổi được đi định cư tại Hoa Kỳ
vào ngày 16 – 05 – 1996 . Còn 4 anh em tôi kẹt lại ở Việt Nam vì trên 21
tuổi .

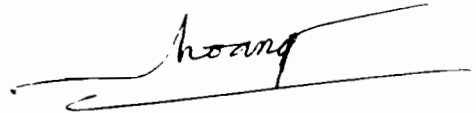
6./ - Ngày 22/11/1996 tôi lấy vợ sau tên Võ thị Ly 30 tuổi có giấy kết hôn số 179 ngày 22 / 11 /1996 . Đến ngày 18/02/1997 được thư mời của Sở Ngoại Vụ Việt Nam hẹn lập thủ tục hồ sơ phỏng vấn và ngày 05/03/1997 – 4 anh em có tên trong danh sách được nhân viên phái đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn thì 3 người em tôi tên Lê Công Hậu đi định cư ngày 15/07/1997 – 2 em có gia đình chồng con là Lê Thị Ngọc Bích và Lê Thị Ngọc Minh đi định cư ngày 18/11/1997 hiện nay đang đoàn tụ với gia đình ở San Diego Hoa Kỳ – Nay còn mình tôi Lê Công Hoàng bị kẹt lại vì hồ sơ có vấn đề và tôi đã bổ túc đầy đủ theo yêu cầu của nhân viên sở di trú .

Kính thưa Ngài Cao Ủy .

Tất cả sự việc tôi đã trình bày như trên đều đúng sự thật - Kính xin Ngài rộng lòng nhân đạo cứu xét cho tôi được sớm đi định cư , để cùng được đoàn tụ với gia đình đang ở Hoa Kỳ.

Trong khi chờ đợi Ngài Cao Ủy thương , Tôi thành thật gửi nơi đây lòng biết ơn .

Kính đơn

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Hoàng', written over a horizontal line.

Lê Công Hoàng

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi LÊ CÔNG HOÀNG :
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IVN 383412, H 4339

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Your marriage certificate has been
changed mainly on the registration
DATE. Wedding photo was taken and
staged at Photo Studio 2. Marriage took
place at when ?? NG.

Office of the US Immigration and Naturalization Service
Văn Chấn Sở Di Trú Nhập Cư và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Date/Ngày

INS 1

Refugee Application (12/72)

Applicant Copy

INTERVIEW TEAM

23 APR 1997

HO CHI MINH CITY

MC from local official to BKK.
PA has many photos

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thư đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Tỉnh, Thành phố

Thái Bình

Huyện, Quận

Thị trấn

Xã, Phường

Vĩnh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6

Quyển số 01-96

Số 179

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ VÕ THỊ LUY

Họ tên chồng LÊ CÔNG HOÀNG

Sinh ngày 02-06-1966

Sinh ngày 10-07-1956

Quê quán Nghĩa Phú - Từ Nghĩa

Quê quán Nhị Trang Khánh Hòa

Nghĩa Bình

Nơi thường trú 132/5 Nguyễn Bỉnh

Nơi thường trú 64 Hoàng Văn Thụ

Nhị Trang

Nhị Trang

Nghề nghiệp Buôn Bán

Nghề nghiệp Lưu động

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 21162602

Số CMND hoặc Hộ chiếu 220037852

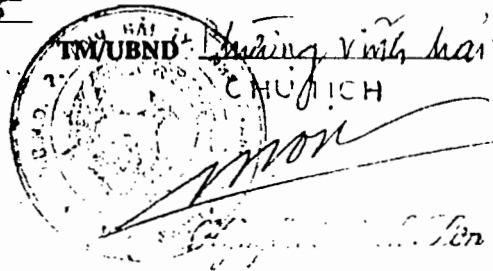
Ngày 22 tháng 11 năm 1996

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Luy
Võ Thị Luy

Hoàng
Lê Công Hoàng



Số 322
Ngày 7/8/1982

TRÍCH LỤC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại Tòa án Thành Phố Nha Trang dân sự số 39 thẩm số 222
ngày 7/8/1982 về vụ án dân sự giữa
Lê Công Hoàng 34 tuổi,
trú tại 69 Hoàng Văn Thụ - Vạn Thạnh - Nha Trang.
và Nguyễn Thị Lê 33 tuổi,
trú tại 32 Bạch Đằng - Phước Tiến Nha Trang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
đã quyết định

Công nhận Hợp đồng ly hôn giữa anh Lê Công Hoàng và chị Nguyễn Thị Lê.
Về con chung: Công nhận sự thừa nhận của anh Lê Công Hoàng và chị
Nguyễn Thị Lê là con chung Lê Ngọc Bình Trâm, sinh ngày 11/9/1975, cha
chị Lê trước li hôn sống chung, anh Hoàng phụ cấp nuôi con mỗi tháng 10.000,
anh Hoàng 20% con bỏ từ tháng 9/1982 đến khi con lập xong tháng 18 tuổi.
Số tiền này sẽ được tập thành tiền trước khi đem đi lập hôn nhân. Anh Hoàng
được quyền nuôi con, anh được sống chung, chị Lê không được quyền
nuôi con. Về tài sản chung: Hai vợ chồng mua nhà số 32 Bạch Đằng.
Lê Công Hoàng và chị Nguyễn Thị Lê mỗi người phải nộp 75000 đồng phí.
Phóng tại chị anh Hoàng 15.000 đồng phí.
Án này do ông Võ Văn Giỏi - chủ tọa.

Nơi nhận:

Các đương sự

Tòa Án Nhân dân Thành phố Nha Trang

1407
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÁI TRĂNG
-)(-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số : 229
Ngày 7/8/1989
/v Thuộc tính ly hôn
Mục lý số : 110
Ngày 9/8/1989

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUỘC TÍNH
LY HÔN.

Hôm nay, ngày 7 tháng 8/1989 lúc 14h, tại trụ
sở Tòa án nhân dân thành phố Cháit trăng.

Chúng tôi gồm : Ông Võ Huy cấp thẩm phán
Bà Lê Thị Kỳ Anh, công tố viên
nên làm thủ ký

Tiến hành xét việc thuộc tính ly hôn giữa :

- Anh Lê Công Hoàng 34 tuổi
Trình nghiệp : buôn bán
Trú ở : 69 Hoàng Văn Thụ Quận Cháit trăng.

- Chị Nguyễn Thị Lê 33 tuổi
Trình nghiệp : buôn bán
Trú ở : 32 Bạch Đằng - phường Tân Cháit trăng.
Hai bên đương sự đều có mặt.

Anh Lê Công Hoàng và chị Trần Thị Lê xây dựng
giao tình tháng 11/1984, có tìm hiểu và có đăng ký kết
hôn. Anh chị đã có 1 con chung tên Lê Ngọc Diễm Trinh
sinh ngày 11/8/1985.

Vợ chồng sống chung được 3 tháng thì xảy ra mâu
thuận, do thiếu tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau rồi chị
Lê Ngọc Diễm Trinh bỏ đi ở. Họ tại Tòa án tố công nhận và
vợ chị Nguyễn Thị Lê đều xin ly hôn. Vì vậy
vợ chồng đã hết, xin thuộc tính ly hôn.

- Về tài sản chung :

Anh Hoàng và chị Lê thỏa thuận giao nhận là Ngọc
Diễm Trinh sinh ngày 11/8/85 con chị Lê Ngọc cấp một
cỡ, anh đang góp phụ cấp một cỡ một tháng 10.000
đồng thành 20kg gạo kể từ tháng 2/1989 cho đến khi con
trưởng thành 1 tuổi.

- Về tài sản chung :

Anh Hoàng và chị Lê thỏa thuận là Ngọc Diễm Trinh

con chung .

phân cử đại diện, ủy quyền quyết hôn nhân và gia đình
nhằm củng cố xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

QUYẾT ĐỊNH .

Công nhận sự tu tập tình lý hôn nhân giữa anh Lê
Công Hoàng và chị Nguyễn thị Lê .

- Về con chung :

Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Công Hoàng
và chị Nguyễn thị Lê là giao cháu Lê Ngọc Liễm Trinh sinh
ngày 11/8/1985 cho chị Lê trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng
góp phụ cấp nuôi con mỗi tháng 10.000đ qui thành 20 kg gạo
kể từ tháng 8/1989 đến khi con trưởng thành 16 tuổi.
Số gạo này sẽ được tính thành tiền trong giai đoạn thi hành
án .

Phụ cấp gạo

Anh Hoàng được quyền quyết lại thăm nom cháu con
con chung, chị Lê không được quyền cản trở .

- Về tài sản chung :

Không có gì nên tòa không xét .

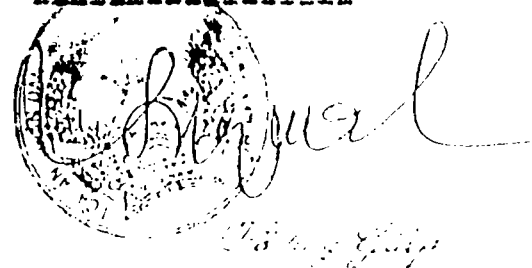
- Về án phí :

Anh Lê Công Hoàng và chị Nguyễn thị Lê mỗi người
phải nộp 75.000đ án phí sơ thẩm (100%).

Hoàn lại cho anh Hoàng 15.000đ dự phí .

Báo cho hai bên đương sự biết được quyền làm đơn
kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định này,
để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T H Á M P H Á N .



BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số..... PLS: TM

TP. HCM, ngày..... tháng..... năm 19.....

743 - 39

THU MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Le Công Hoàng

đến đủ.....9..... người, tại ☐ 6 ALEXANDRE DE RHODES - Q.1

☒ 134 Bis Pasteur - Q.1

☐ 21 FEB 1997

vào lúc.....15..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 199..... để :

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyến bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo làm hiệu việc có liên quan đến Ông, Bà

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp.....145.....

Hen.....3..... giờ..... ngày.....24/2/97.....

một người đến làm hồ sơ

Hen.....5..... giờ..... ngày.....15 MAR 1997.....

.....7..... người đến gặp phái đoàn

TL GIÁM SỞ

Date: _____

RDC

From: Catholic Charities San Diego
(USCC)

V-Number: V-115012

IV-Number: 1V257553

Volag: USCC SAN DIEGO

[illegible]



**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP**

Re: SENATOR McCAIN
ADMENDMENT

DIOCESE OF: SAN DIEGO

V# 115012
IV# 257553

DATE FILED: OCT. 28, 1996

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

<u>NAME AND A.K.A.</u> (underline family name)	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u> (if known)	<u>RELATION TO YOU</u>	<u>ADDRESS IN VIETNAM</u>
<u>LE CONG HUONG</u>	<u>M</u>	<u>7/10/56 NHATRANG</u>	<u>SON</u>	<u>69 HOANG VAN THU</u>
<u>LE THI NGOC BICH</u>	<u>F</u>	<u>10/1/63 GIA DINH</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>NHA TRANG</u>
<u>LE THI NGOC MINH</u>	<u>F</u>	<u>4/11/70 GIA DINH</u>	<u>DAUGHTER</u>	<u>- " -</u>
<u>LE LONG HAI</u>	<u>M</u>	<u>5/31/71 NHA TRANG</u>	<u>SON</u>	<u>- " -</u>
				<u>VIETNAM</u>

SECTION II:

Your name Le Duc TRACH
(and A.K.A.) _____
Date of birth 1/15/23 Sex M
Place of birth NAM DINH VIET NAM
(include country) _____
Current address _____
Phone number (Home) _____
(Work) _____
Country of first asylum _____
Date you arrived in the U.S. _____
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) A 74512436

Your U.S. Immigration Status

(Check one)

() U.S. Citizen: Certificate # _____

() Permanent Resident

(☒) Refugee

() Asylee

() Other (Please explain) _____

Your Original Case Number: V-115012/IV257553

USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relatives mentioned above prior to submitting this affidavit Yes ☒ No.

If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975, political prisoners, or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S., political prisoner or Asian American.

<u>NAME OF PRINCIPAL APPLICANT</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATION (IF ANY)</u>	<u>ADDRESS IN VIETNAM</u>
------------------------------------	----------------------------	--------------------------	---------------------------

THE RELATIVES IN SECTION # 1 ARE UNMARRIED ADULT CHILDREN OF FORMER REEDUCATION CAMP PRISONERS WHO HAVE BEEN APPROVED FOR RESETTLEMENT IN THE UNITED STATES.

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): *Father of children who makes this AOR:*

Ministry or Military Unit: *SECTION II* Last Title/Grade: *DEPUTY OF KHANH HOA SECTION / LT. COLONEL*
Name/Position of Supervisor: *MAJOR LY BA PHAN*

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From *10/5/76* To *6/25/81*

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date of Employment or Training: From (month/year) _____ To (month/year) _____

ASIAN AMERICANS:

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANY RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

SECTION V: ADDITIONAL INFORMATION

SECTION VI: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT

I swear that the above information is true to the best of my knowledge, and understand that any false statements could jeopardize my immigration status in the United States.

LS

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this *28* day
of *Oct*, 19*96*

Robert L. Coffman

Signature of Notary Public
My commission expires: _____

SECTION VII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Ha Tan Van _____ *Tan Van* _____
Print Name Legibly Signature

From: TRACH DUC LE

- con là Lê Công Hoàng
li lạc ở đây là
hỏi theo nhà này
ông họ Lê tên.

g 7/4/97

Kính gửi: Bà Hội Trưởng
Hội Gia Đình Cựu Nhân Chính tại V.N
7813 Marthas Lane
Falls Church, VA 22043



MAR 22 1999